

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, không rõ năm sinh (chết) và bà Phan Thị Đ, không rõ năm sinh (chết); chồng tên Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1966; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020; Quyết định trả tự do ngày 12/01/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/5/2020; bị cáo có mặt.

2. *Họ và tên:* Nhị Văn H, sinh năm 1976, tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhị Văn S, sinh năm 1930 (chết năm 2019) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1935; vợ Trương Thị Hồng T, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày

03/01/2020; Quyết định trả tự do ngày 12/01/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/5/2020; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Bùi Thị Xuân L, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phan Thị Út L, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/01/2020, Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp cùng Công an xã L tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại lô cao su tư nhân thuộc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thị N làm cái cho Nhị Văn H cùng khoảng 03 đối tượng khác (không xác định được nhân thân lai lịch) tham gia.

Khi bắt quả tang, tại hiện trường có các đối tượng như sau: 1/ Nguyễn Thị N; 2/ Nhị Văn H; 3/ Bùi Thị Xuân L, sinh năm 1974, nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện M, tỉnh Bình Dương; 4/ Phan Thị Út L, sinh năm 1973, nơi thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương; 5/ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977, nơi thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Công an thu giữ như sau:

Thu giữ trên chiếu bạc gồm:

- Tiền Việt Nam: 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).
- 01 (một) đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn có đường kính 10 cm.
- 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ, có quần băng keo màu đen bên ngoài, đường kính 07 cm.
- 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có các nút chấm từ 01 – 06.
- 01 (một) tấm bạt màu xanh cam, kích thước: 2,9 m x 03 m.

Thu trên người của Nguyễn Thị N số tiền Việt Nam: 81.200.000 đồng (tám mươi một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu đen – bạc.

Thu trên người của Nhị Văn H số tiền Việt Nam 145.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động Nokia;

Thu trên người Bùi Thị Xuân L số tiền Việt Nam 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động Nokia;

Thu trên người Nguyễn Thị Thu T số tiền Việt Nam 832.000 đồng (tám trăm ba mươi hai ngàn đồng); 01 điện thoại di động Sam sung;

Thu trên người Phan Thị Út L 01 điện thoại di động Nokia;

Đồng thời, Công an còn thu giữ các xe mô tô sau:

- 01 xe mô tô cup 50, biển số: 61FE – 3291;
- 01 xe mô tô cup 50, biển số: 50HB – 4969;
- 01 xe mô tô wave, màu đen, biển số: 61H1 - 522.39.

Quá trình điều tra xác định được các đối tượng đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức lặc tài xỉu như sau:

1. Đối với Nguyễn Thị N: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/01/2020, N đi đến khu vực lô cao su tư nhân thuộc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương và mang theo số tiền 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng), 01 (một) đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn có đường kính 10cm; 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ, có quần băng keo màu đen bên ngoài, đường kính 07cm ; 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có các chấm từ 01 – 06 để tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền. N làm cái cho Nhị Văn H và khoảng 03 đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch tham gia) đặt số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. N thua hết số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). N làm cái được khoảng 10 ván thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Khi bắt quả tang Công an thu giữ trên người N số tiền còn lại 81.200.000 đồng (tám mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

2. Đối với Nhị Văn H: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/01/2020, H mang theo số tiền 1.645.000 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) đi đến địa điểm nêu trên để tham gia lặc tài xỉu được thua bằng tiền. Khi đến nơi H tham gia chơi khoảng 10 (mười) ván, mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng – 200.000 đồng, không thắng không thua. Khi bị Công an đến bắt quả tang, H bỏ chạy và rút số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) và còn lại số tiền 145.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) bị thu giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 83.645.000 đồng (tám mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) nhưng số tiền thu thực tế là 83.545.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 83.545.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Đối với việc thu giữ của Bùi Thị Xuân L: 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động Nokia và 01 xe mô tô cup 50, biển số: 61FE – 3291 không liên quan đến vụ án nên ngày 12/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho Bùi Thị Xuân L.

Đối với việc thu giữ của Phan Thị Út L: 01 điện thoại di động Nokia và 01 xe mô tô cup 50, biển số: 50HB – 4969 không liên quan đến vụ án nên ngày 12/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho Út.

Đối với việc thu giữ của Nguyễn Thị Thu T: 01 điện thoại di động Samsung và 01 xe mô tô wave, màu đen, biển số 61H1 - 522.39 không liên quan đến vụ án nên ngày 12/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho T.

Riêng các đối tượng cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với N và H do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý; khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSĐT-HS ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Nhị Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 38 đến 40 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nhị Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 05 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

* Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 (một) đĩa băng sành màu trắng, hình tròn có đường kính 10 cm; 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ, có quần băng keo màu đen bên ngoài, đường kính 07 cm; 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có các nút chấm từ 01 – 06; 01 (một) tấm bạt màu xanh cam, kích thước: 2,9 m x 03 m là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- Sung công quỹ Nhà nước: 83.545.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 33/CT-VKSĐT-HS ngày 08/5/2020.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo đã biết lỗi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/01/2020, Công an huyện Dầu Tiếng phối hợp cùng Công an xã L tiến hành bắt quả tang tụ điểm đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại lô cao su tư nhân thuộc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thị N làm cái cho Nhị Văn H cùng khoảng 03 đối tượng khác (không xác định được nhân thân lai lịch) tham gia. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 83.545.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng đánh bạc được thua bằng tiền dưới nhiều hình thức là một tệ nạn của xã hội ngày càng tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bởi lẽ các bị cáo đều tham gia với vai trò người thực hành, với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, phân tích vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cụ thể hóa trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Thị N: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/01/2020, bị cáo đến khu vực lô cao su tư nhân thuộc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương mang theo số tiền 82.000.000 đồng cùng với bộ dụng cụ lắc tài xỉu và rủ rê lôi kéo bị cáo Nhị Văn H tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

- Bị cáo Nhị Văn H mang theo số tiền 1.645.000 đồng (một triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) đi đến địa điểm nêu trên để tham gia lắc tài xỉu được thua bằng tiền do bị cáo N làm cái. Bị cáo H tham gia chơi khoảng 10 (mười) ván, mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng – 200.000 đồng, không thắng không thua. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo N với vai trò đồng phạm trong cùng vụ án.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo H đem theo số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cho bị cáo được miễn chấp hành án phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về điều luật, tội danh truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt đối với các bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình thể hiện tại đơn xin xác nhận ngày 19/5/2020 của Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và của Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo N không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt so với ý kiến của Kiểm sát viên đối với hai bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) đĩa bằng sành màu trắng, hình tròn có đường kính 10 cm; 01 (một) cái nắp nhựa hình trụ, có quần bằng keo màu đen bên ngoài, đường kính 07 cm; 03 (ba) hột xí ngầu hình lục giác, các mặt có các nút chấm từ 01 – 06; 01 (một) tấm bạt màu xanh cam, kích thước: 2,9 m x 03 m là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 83.545.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không có ý kiến gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Nhị Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2020).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nhị Văn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N về Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nhị Văn H về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, b, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa băng sành màu trắng, hình tròn có đường kính 10 cm; 01 (một) nắp nhựa hình trụ, có quần băng keo màu đen bên ngoài, đường kính 07 cm; 03 (ba) hột xì ngầu hình lục giác, các mặt có các nút chấm từ 01 – 06; 01 (một) tấm bạt màu xanh cam, kích thước 2,9 m x 03 m.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 83.545.000 đồng (tám mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2020 và biên lai thu tiền số AA/2014/0002480 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Nhị Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 26/5/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã T;
- UBND xã N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam